TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **138**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Hoàng Đình T,** sinh năm: 1995;

Trú tại: Tổ 34, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Đặng Thị K**, sinh năm: 1997;

Trú tại: Tổ 33, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2015, quyển số 01/2015 cấp ngày 04/11/2015. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K xác định: Vợ chồng ông, bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cải vã, xích mích với nhau. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được làm cho đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng vẫn

không có kết quả. Vợ chồng ông, bà sống ly thân từ tháng 06 năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay ông Thắng, bà Kiều xác định không còn yêu thương nhau nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông Thắng và bà Kiều lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Thắng và bà Kiều đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Thắng và bà Kiều đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Thắng và bà Kiều là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K xác định có 01 con chung là: Hoàng Thị Diễm M, sinh ngày: 10/8/2015. Ly hôn, ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K thỏa thuận thống nhất giao con Hoàng Thị Diễm M cho bà Đặng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Hoàng Thị Diễm M đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Đình T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con Hoàng Thị Diễm M đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng và bắt đầu từ tháng 4/2019. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung của ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007771 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Hoàng Đình T** và bà **Đặng Thị K.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 81/2015, quyển số: 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/11/2015 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K xác định có 01 con chung là: Hoàng Thị Diễm M, sinh ngày: 10/8/2015. Ly hôn, ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K thỏa thuận thống nhất giao con Hoàng Thị Diễm M cho bà Đặng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Hoàng Thị Diễm M đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Đình T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con Hoàng Thị Diễm M đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng và bắt đầu từ tháng 4/2019;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung;

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K xác định vợ chồng không có.

- Về nợ chung: Ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K xác định vợ chồng không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Hoàng Đình T và bà Đặng Thị K thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007771 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM